

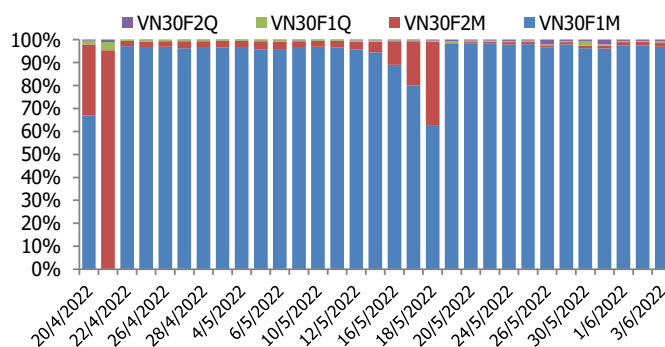
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2206	16/6/2022	12	1318.50	30,306
VN30F2207	21/7/2022	47	1317.20	595
VN30F2209	15/9/2022	103	1315.50	167
VN30F2212	15/12/2022	194	1313.10	205

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa 3/4 HĐTL lại quay đầu tăng với mức dao động từ 3,2 đến 4,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 1,91 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm. Cụ thể, basis của VN30F2206 tăng lên -8,90 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng tăng lên -10,2 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên trước đạt 233.933 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 06 với 1.147 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.561 hợp đồng.
- Sự hồi phục của một số cổ phiếu bluechip đã chặn đà giảm của thị trường, giúp VN-Index hồi về sát mốc tham chiếu. Với diễn biến thị trường hồi phục hơn 10 điểm và về sát mốc tham chiếu là một thành công đối với thị trường, nhưng điều tiếc nuối vẫn chính là thanh khoản. Thanh khoản sụt giảm mạnh khi tổng giá trị giao dịch trên toàn thị trường chưa tới 15.000 tỷ đồng, trong đó riêng sàn HOSE chưa tới 13.000 tỷ đồng. Đây có lẽ là nhân tố khiến thị trường vẫn loay hoay chưa thể vượt qua ngưỡng cản 1300 điểm.
- Hiện tại chỉ số VN30F1M vẫn đang test vùng kháng cự mạnh 1330-1340 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1300-1310 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1326; 1330; 1336; 1348 điểm. Nhà đầu tư trung hạn không có vị thế mở mới đem lại lợi nhuận lớn khi chỉ số duy trì xu thế đi ngang với những phiên tăng/giảm đan xen.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

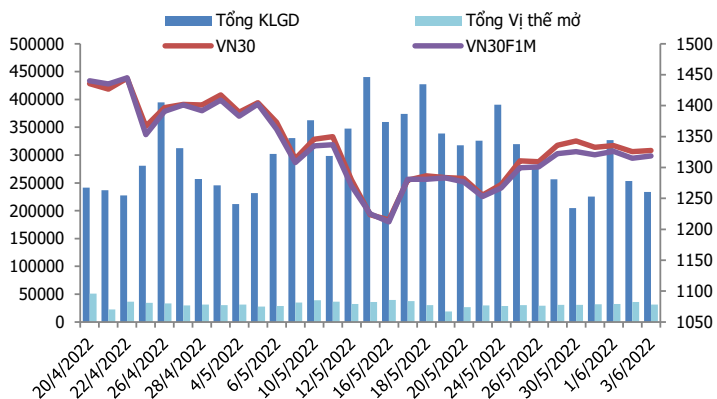
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là 1308-1315 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1305 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1328-1332 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

### Chiến lược giao dịch spread

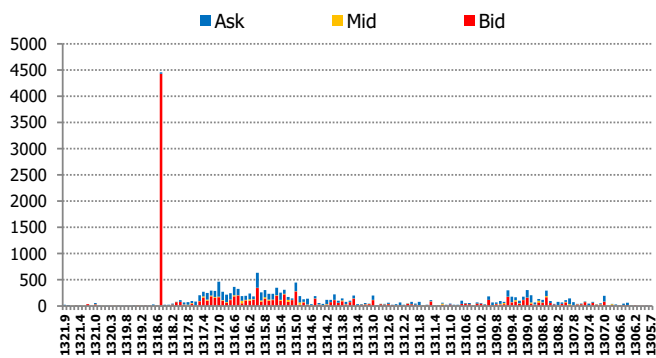
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2206	1318.5	-0.83	233,505	-7.7	30,306	-13.6
VN30F2207	1317.2	-0.90	339	-16.9	595	7.6
VN30F2209	1315.5	-0.78	42	27.3	167	3.1
VN30F2212	1313.1	-0.47	47	-13.0	205	4.1
<b>Tổng</b>			233,933	-7.7	31,273	-13.1

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa 3/4 HĐTL lại quay đầu tăng với mức dao động từ 3,2 đến 4,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 1,91 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 7,73% so với phiên liền trước, đạt 233.933 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 233.505 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 06 với 1.147 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.565 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.327,96 điểm (cao hơn 9,46 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.329,61 điểm (+12,41 điểm), VN30F2209 là 1.332,25 điểm (+16,75 điểm) và VN30F2212 là 1.336,54 điểm (+23,44 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

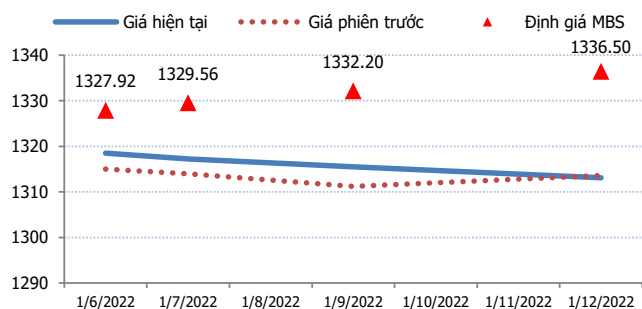
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1312-1315</b>	<b>1300-1308</b>	<b>1256-1264</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1326-1330</b>	<b>1336-1340</b>	<b>1360-1375</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.3	-1.00	-0.3	-1.08
VN30F1Q - VN30F1M	-3	-3.80	0.8	-3.20
VN30F1Q - VN30F2M	-1.7	-2.80	1.1	-2.12
VN30F2Q - VN30F1M	-5.4	-1.40	-4	-3.04
VN30F2Q - VN30F2M	-4.1	-0.40	-3.7	-1.96
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.4	2.40	-4.8	0.16

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



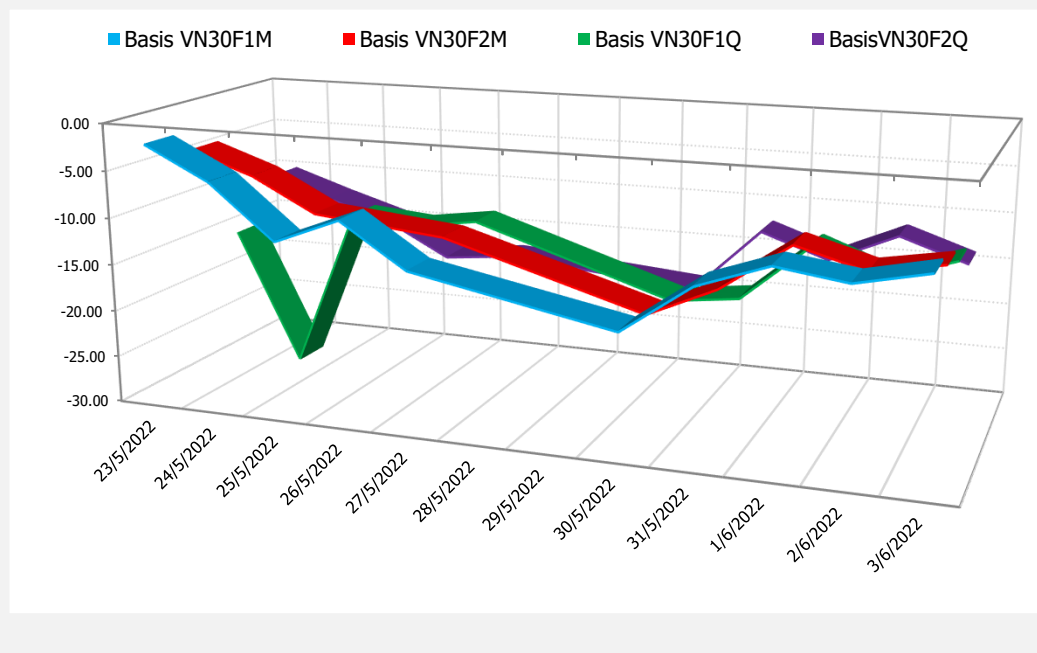
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL**

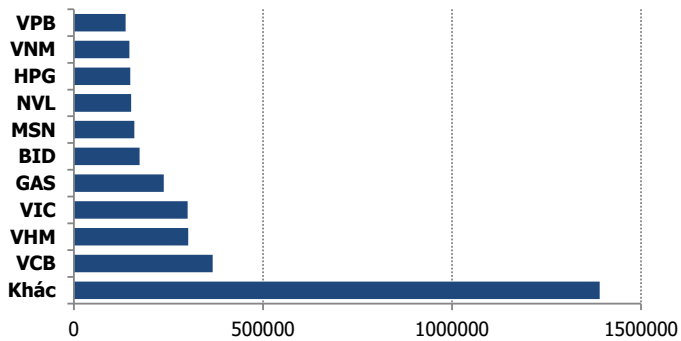
- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa 3/4 HĐTL lại quay đầu tăng với mức dao động từ 3,2 đến 4,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 1,91 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm. Cụ thể, basis của VN30F2206 tăng lên -8,90 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng tăng lên -10,2 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -5,4 điểm đến -1,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 0,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

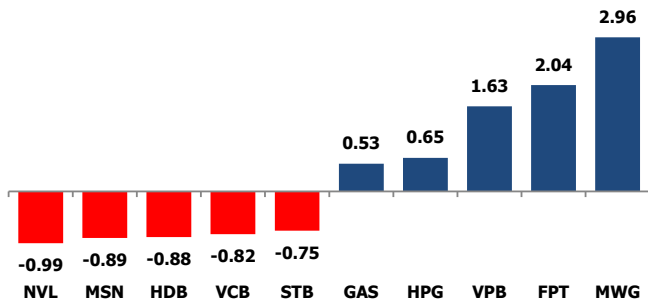


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1287.98	1327.4
<b>Thay đổi</b>	-0.64	1.91
<b>%Chg</b>	-0.05	0.14
<b>YTD</b>	-14.04	-13.56
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,108.28	3,515.91
<b>P/E</b>	13.90	11.59
<b>P/B</b>	2.17	2.25

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố duy trì cho các chỉ số chính dao động nhẹ quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên, số mã giảm điểm (17) lại áp đảo so với số mã tăng điểm (10) và 3 mã đứng tham chiếu. MWG và FPT trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,96 điểm và +2,04 điểm; ngoài ra VPB, HPG hay GAS cũng là những bluechips tăng điểm, tuy nhiên chỉ số VNI lại đóng cửa dưới mốc tham chiếu đôi chút.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 1,91 điểm (+0,14%) lên 1.327,4 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 121,05 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.812 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 187,29 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-38 tỷ đồng), GAS (-38 tỷ đồng), VCB (-21 tỷ đồng), VIC (-21 tỷ đồng), VHM (-20 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,287.98	(0.05)	13.90	(14.04)
Dow Jones	32,899.70	(1.05)	17.71	(9.46)
S&P500	4,108.54	(1.63)	20.55	(13.80)
Nikkei 225	27,761.57	1.27	19.75	(3.58)
Shanghai	3,195.46	0.42	12.94	(12.21)
DAX	14,460.09	(0.17)	13.00	(8.97)
Vàng	1,851.19	(0.93)		1.20
Dầu WTI	118.87	1.71		58.05

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 30/05/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 31/05/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	47.4	48.0	49.6
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 5)	-13K	-16K	-4K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	7.4%	7.7%	8.1%
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 3)	0.9%	0.5%	0.7%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 5)	108.6	103.9	106.4
<b>Thứ Tư - 01/06/2022</b>			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	3.6%	0.5%	0.8%
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 5)	46.0	48.0	48.1
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	54.6	54.7	54.8
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 5)	55.8	54.6	54.6
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 5)	55.4	54.5	56.1
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 4)	11.855M	11.400M	11.400M
Canada - Quyết định lãi suất	1.00%	1.50%	1.50%
<b>Thứ Năm - 02/06/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.6%	0.9%	0.9%
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 5)	202K	300K	128K
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	211K	210K	200K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.019M	-1.350M	-5.068M
<b>Thứ Sáu - 03/06/2022</b>			
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 5)	436K	325K	390K
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 5)	3.6%	3.5%	3.6%
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 5)	57.1	56.4	55.9

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm vào phiên cuối tuần khi nhà đầu tư nhận được báo cáo việc làm mạnh hơn dự báo và suy ngẫm về tác động của nó tới chính sách tiền tệ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 348,58 điểm (-1,1%) xuống 32.899,70 điểm. Chỉ số S&P 500 sụt 1,5% xuống 4.108,54 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lao dốc 2,5% xuống 12.012,73 điểm. Tất cả 3 chỉ số này đều giảm trong tuần qua. S&P 500 sụt 1,2%, còn Dow Jones và Nasdaq đều giảm gần 1%. Trong ngày 03/06, Cục Thống kê Lao động Mỹ công bố báo cáo việc làm tháng 5, trong đó nền kinh tế Mỹ có thêm 390.000 việc làm.
- Giá dầu thô Brent kết thúc phiên 3/6 tăng 2,11 USD, tương đương 1,8%, lên mức 119,72 USD/thùng; dầu Tây Texas Mỹ (WTI) tăng 2 USD, tương đương 1,7%, lên 118,87 USD. Giá dầu WTI đã ghi nhận tuần tăng thứ sáu do nguồn cung của Mỹ thắt chặt, điều đó đã thúc đẩy cuộc thảo luận về việc hạn chế xuất khẩu nhiên liệu hoặc giảm thuế đối với các nhà sản xuất dầu và khí đốt.
- Giá vàng giao ngay kết thúc phiên giảm 1% xuống 1.848,67 USD/ounce; sau khi có lúc giảm xuống 1.846,4 USD; vàng kỳ hạn tháng 8/2022 giảm 1,1% xuống 1.850,2 USD. David Meger, Giám đốc giao dịch kim loại tại High Ridge Futures cho biết: "Nếu Cục Dự trữ Liên bang nhận thấy nền kinh tế tiếp tục duy trì ổn định trong khi nỗ lực tăng lãi suất, họ có thể cảm thấy được khích lệ để tăng lãi suất với tốc độ nhanh hơn", mà lãi suất cao sẽ làm giảm sức hấp dẫn của vàng.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, FPT và VPB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 hồi phục nhẹ. Trong đó, MWG đóng góp +2,96 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.72	78,800	-0.13	1.54%	98.085	-0.13	#N/A N/A	2.87
VPB	Banks	7.57	30,750	1.65	1.99%	216.635	1.63	7.94	1.57
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.01	114,000	2.24	2.80%	197.062	2.04	22.13	5.39
VHM	Real Estate Management & Development	6.65	69,400	-0.14	2.06%	189.594	-0.13	7.90	2.34
TCB	Banks	6.58	36,450	0.14	2.22%	110.575	0.12	6.67	1.31
HPG	Metals & Mining	6.50	33,400	0.75	2.26%	493.809	0.65	4.49	1.51
MWG	Specialty Retail	6.21	153,200	3.72	4.47%	253.485	2.96	21.79	5.01
ACB	Banks	5.75	25,300	-0.20	2.81%	35.588	-0.15	8.21	1.77
MSN	Food Products	5.06	112,800	-1.31	2.69%	44.59	-0.89	16.02	5.81
VNM	Food Products	4.65	70,300	-1.13	1.86%	74.227	-0.70	16.01	4.56
MBB	Banks	4.51	27,400	0.74	2.81%	139.752	0.44	7.56	1.62
NVL	Real Estate Management & Development	4.14	77,500	-1.77	4.34%	180.654	-0.99	35.75	4.14
VCB	Banks	3.19	77,500	-1.90	4.06%	41.14	-0.82	15.96	3.14
STB	Banks	3.00	21,150	-1.86	3.58%	257.331	-0.75	10.10	1.12
HDB	Banks	2.80	25,400	-2.31	3.17%	28.398	-0.88	7.90	1.63
VJC	Airlines	2.72	127,000	-1.32	2.55%	80.414	-0.48	351.35	4.02
TPB	Banks	2.19	31,850	-0.47	2.56%	38.172	-0.14	9.63	1.84
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.01	123,200	0.00	2.64%	166.841	0.00	22.64	3.73
VRE	Real Estate Management & Development	2.00	29,950	0.00	2.22%	44.4	0.00	74.70	2.20
SSI	Capital Markets	1.61	29,250	0.86	3.13%	502.984	0.18	9.68	1.94
CTG	Banks	1.56	27,400	-1.26	2.79%	60.485	-0.27	10.71	1.35
KDH	Real Estate Management & Development	1.35	40,800	-0.49	1.49%	26.153	-0.09	21.73	2.50
PDR	Capital Markets	1.14	53,700	-0.92	3.21%	108.026	-0.14	19.34	4.94
GAS	Gas Utilities	0.94	124,200	4.46	5.93%	290.053	0.53	24.31	4.36
SAB	Food Products	0.87	155,200	1.44	2.48%	40.191	0.16	26.00	4.65
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.63	13,500	-0.37	3.02%	131.438	-0.03	15.72	1.08
BID	Banks	0.55	34,350	-1.01	2.21%	19.642	-0.07	15.16	2.01
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	43,500	0.00	2.55%	58.502	0.00	22.30	2.17
BVH	Beverages	0.32	54,200	0.18	1.68%	54.794	0.01	21.43	1.86
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	25,000	-3.10	3.40%	41.873	-0.13	22.75	2.01

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>